

## TỔNG QUAN VỀ THẢO LUẬN TẠI QUỐC HỘI <sup>1</sup>

**Gs.TsKH. Nguyễn Ngọc Trân**  
Đại biểu Quốc hội khóa IX, X, XI  
Phó Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại  
khóa X và khóa XI

### I. Thảo luận, những khái niệm lân cận và có liên quan

Theo Tự điển Việt Nam, *thảo luận là trao đổi ý kiến về một vấn đề, có phân tích lý lẽ.* (A). Theo tự điển nước ngoài, thảo luận (discuter, to discuss) là *xem xét một vấn đề có tranh luận, cân nhắc các ý kiến trái ngược nhau* (B). Theo một nghĩa khác nữa (délibérer, to debate), *thảo luận là trao đổi nhằm đi đến một quyết định.* (C).

Cùng là thảo luận nhưng mệnh đề (A) khác với mệnh đề (B) ở từ *tranh luận*; mệnh đề (C) khác với (A) và (B) ở chỗ *có mục đích*.

Cũng theo Tự điển Việt Nam, *tranh luận là bàn cãi để tìm ra lẽ phải.* Theo tự điển nước ngoài, *tranh luận* (débatre, to debate) là *xem xét có tranh cãi; là tranh cãi bằng cách diễn đạt một ý kiến đối lập, trái ngược lại.*

*Tranh cãi* với một người về một vấn đề là lấy lý lẽ để bảo vệ ý kiến của mình về vấn đề đó, đối lại với ý kiến của người kia.

Khi thảo luận nhằm đi đến một mục đích, có các động từ *thương lượng* (bàn bạc nhằm đi đến thỏa thuận giải quyết một vấn đề (négocier, to negotiate)); *thương thảo* (thảo luận, thương lượng); *thương thuyết* (đàm phán, thảo luận, điều đình giữa hai hay nhiều bên để cùng nhau giải quyết các vấn đề có liên quan đến các bên).

Các giải thích từ ngữ trên đây đề cập đích danh đến *thuận và nghịch, ý kiến trái ngược nhau*, hoặc “*phân tích lý lẽ*”, “*tìm ra lẽ phải*”, trong quá trình thảo luận. Có nghĩa là trong thảo luận, hay rõ hơn trong tranh luận, mỗi bên có luận điểm (luận đề) của mình, một bên là chính đề và bên kia luận đề ngược lại (hay phản đề).

Đích đến của thảo luận là gì? Trường hợp thứ nhất là để nhận thức vấn đề sâu hơn, toàn diện hơn vì ý kiến còn cách xa nhau. Trường hợp thứ hai là để đi đến một kết luận khi vấn đề đã rõ, có thể gút lại được. Trường hợp thứ ba là đi đến một quyết định sau khi thảo luận, cho dù còn có ý kiến khác nhau, bằng cách biểu quyết theo đa số.

Trong các cuộc đàm phán quốc tế trong những thập niên gần đây, khái niệm *hai bên cùng thắng* (win-win) hay được sử dụng trong trường hợp có nhân nhượng hay thỏa hiệp, hay đề nói lên rằng hai bên là đối tác thay vì là đối thủ của nhau.

<sup>1</sup> Trình bày tại Hội nghị bồi dưỡng “Kỹ năng thảo luận dành cho đại biểu Quốc hội” tại Bạc Liêu, 24.04.2012

## II. Các yếu tố quan trọng trong thảo luận

Trước tiên đó là *môi trường chung*. Môi trường càng thuận lợi cho thảo luận đi vào chiều sâu, càng giúp cho cuộc thảo luận có điều kiện để “gạn đục khơi trong”, có được nhận thức mới sâu sắc và toàn diện hơn về vấn đề được thảo luận, hoặc từ đó tìm ra giải pháp cho vấn đề.

Vấn đề thảo luận càng khó, lý lẽ và lập luận của những người tham gia càng phải được hình thành công phu và bảo vệ chặt chẽ.

Bên đặt ra vấn đề thì cần làm rõ cơ sở của vấn đề, thường được gọi là luận đề hay *chính đề* (thèse<sup>2</sup>), đưa ra để thảo luận, được bên đó cho là đúng và được bảo vệ bằng những lý lẽ.

Bên đối lại thì trình bày những ý kiến không đồng tình, phản bác lại. Những ý kiến này là, hoặc xuất phát từ *phản đề* (antithèse), cũng được bên đối lại bảo vệ bằng những lý lẽ.

Trong cuộc thảo luận còn có những đại biểu khác đang lắng nghe lý lẽ của hai bên, chính đề và phản đề. Lý lẽ càng sắc bén càng có tính thuyết phục.

Kết luận của cuộc thảo luận có thể ở phía chính đề, hoặc ở phía phản đề, nhưng cũng có thể được tìm thấy trong sự tổng hợp (synthèse) các lý lẽ đã được đưa ra trong quá trình thảo luận<sup>3</sup>.

Ngoài lý lẽ và lập luận thể hiện chính kiến và quan điểm đối với vấn đề thảo luận, mỗi bên cần giữ sự trầm tĩnh, cởi mở lắng nghe với thái độ thực sự cầu thị.

Vai trò của người điều hành thảo luận là rất quan trọng, bởi người này có thể biết gợi lên vấn đề để thảo luận, hoặc có thể ngược lại “đơn giản hóa” thảo luận.

Quan trọng còn vì biết dừng cuộc thảo luận khi vấn đề đã rõ, nếu cần thiết lấy biểu quyết, hoặc tạm gác thảo luận lại để suy nghĩ thêm khi vấn đề chưa thể phân định được. Áp đặt kết luận chủ quan của người điều hành là điều cần tránh trong thảo luận.

Trong các hội nghị quốc tế, khi dự báo chủ đề thảo luận sẽ có tranh luận gay gắt giữa những luận điểm trái ngược nhau, ban tổ chức mời một người am hiểu vấn đề và có uy tín đóng vai trò *người điều hòa* (hay *dung hòa*)<sup>4</sup>, để làm dịu bớt những thái quá, và tìm những điểm chung trong tranh luận.

## III. Quy định về thảo luận trong Hiến pháp và Luật tổ chức Quốc hội

1. Trong Hiến pháp 1946, từ “*thảo luận*” xuất hiện 7 lần trong 4 điều.

### Điều thứ 30.

Nghị viện họp công khai, công chúng được vào nghe.

Các báo chí được phép thuật lại các cuộc *thảo luận* và quyết nghị của Nghị viện.

Trong những trường hợp đặc biệt, Nghị viện có thể quyết nghị họp kín.

### Điều thứ 31.

<sup>2</sup> Từ này xuất phát từ tiếng la-tinh *thesis*, và từ tiếng hy lạp *titenai* là đặt đề.

<sup>3</sup> Trong triết học, đó là *sự thống nhất của các mặt đối lập*,

<sup>4</sup> moderator, modérateur.

Những luật đã được Nghị viện biểu quyết, Chủ tịch nước Việt Nam phải ban bố chậm nhất là 10 hôm sau khi nhận được thông tri. Nhưng trong hạn ấy, Chủ tịch có quyền yêu cầu Nghị viện *thảo luận* lại. Những luật đem ra *thảo luận* lại, nếu vẫn được Nghị viện ưng chuẩn thì bắt buộc Chủ tịch phải ban bố.

#### **Điều thứ 40.**

Nghị viên không bị truy tố vì *lời nói* hay *biểu quyết* trong Nghị viện.

#### **Điều thứ 54.**

Trong hạn 24 giờ sau khi Nghị viện biểu quyết không tín nhiệm Nội các thì Chủ tịch nước Việt Nam có quyền đưa vấn đề tín nhiệm ra Nghị viện *thảo luận* lại. Cuộc thảo luận lần thứ hai phải cách cuộc *thảo luận* lần thứ nhất là 48 giờ. Sau cuộc biểu quyết này, Nội các mất tín nhiệm phải từ chức.

2. Trong *Hiến pháp 1992 sửa đổi* (hiện hành), thảo luận xuất hiện 4 lần trong 4 điều.

#### **Điều 53**

Công dân có quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội, tham gia *thảo luận* các vấn đề chung của cả nước và địa phương, kiến nghị với cơ quan Nhà nước, biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân.

#### **Điều 115**

(...) Những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Chính phủ phải được *thảo luận* tập thể và quyết định theo đa số.

#### **Điều 124**

(...) Khi quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương, Ủy ban nhân dân phải *thảo luận* tập thể và quyết định theo đa số.

#### **Điều 138**

Việc thành lập Ủy ban kiểm sát, những vấn đề Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân có quyền quyết định, những vấn đề quan trọng mà Ủy ban kiểm sát phải *thảo luận* và quyết định theo đa số do luật định.

3. Việc thảo luận của đại biểu Quốc hội, nếu không hiện hữu trong Hiến pháp hiện hành, thì được quy định tại 11 Điều trong *Luật tổ chức Quốc hội 2001*:

#### **Điều 4**

Quốc hội tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ; làm việc theo *ché độ hội nghị* và quyết định theo đa số.

#### **Điều 11.**

Ủy ban Thường vụ Quốc hội (...) xem xét, *thảo luận* các báo cáo và kiến nghị trong hoạt động giám sát; yêu cầu cá nhân, tổ chức và cơ quan nhà nước hữu quan thực hiện những kiến nghị mà Ủy ban Thường vụ Quốc hội xét thấy cần thiết.

#### **Điều 47**

Đại biểu Quốc hội có nhiệm vụ (...) *thảo luận* và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội.

Đại biểu Quốc hội là thành viên của Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội có trách nhiệm tham gia các phiên họp, *thảo luận*, biểu quyết các vấn đề và tham gia các hoạt động khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội mà mình là thành viên.

#### **Điều 49**

Đại biểu Quốc hội có quyền chất vấn Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ (...). Nếu đại biểu Quốc hội không đồng ý với nội dung trả lời thì có quyền đề nghị Chủ tịch Quốc hội đưa ra *thảo luận* trước Quốc hội hoặc Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

#### **Điều 60**

2. Đoàn đại biểu Quốc hội thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

b) Tổ chức để các đại biểu Quốc hội *thảo luận về dự án luật*, dự án pháp lệnh và các dự án khác, dự kiến chương trình kỳ họp Quốc hội theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

#### **Điều 68**

Các vấn đề trong chương trình kỳ họp Quốc hội được *thảo luận* và quyết định tại các phiên họp toàn thể. Trong trường hợp cần thiết, Quốc hội quyết định thảo luận tại Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các tổ ĐBQH, Đoàn ĐBQH.

#### **Điều 73**

(...) Quốc hội *thảo luận về dự án luật* (...)

#### **Điều 75**

Quốc hội xem xét các dự án, công trình quan trọng quốc gia sau khi nghe thuyết trình của Chính phủ, báo cáo thẩm tra của Hội đồng dân tộc hoặc

Ủy ban hữu quan và biểu quyết thông qua sau khi Quốc hội đã *thảo luận*.

#### **Điều 77**

Quốc hội xem xét, *thảo luận* báo cáo công tác của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (...)

Tại kỳ họp giữa năm, các cơ quan này gửi báo cáo công tác đến các ĐBQH, khi cần thiết Quốc hội có thể xem xét, *thảo luận*.

#### **Điều 78**

Tại kỳ họp cuối cùng của mỗi khóa Quốc hội, Quốc hội xem xét, *thảo luận* báo cáo công tác cả nhiệm kỳ của Quốc hội, Chủ tịch nước, (...)

#### **Điều 88**

1. Quốc hội bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ các chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn do Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị theo trình tự sau đây:

(...)

c) Quốc hội *thảo luận và bỏ phiếu tín nhiệm*.

4. “Thảo luận” không xuất hiện thành văn trong Điều 40 của Hiến pháp 1946, cũng như trong Điều 4 của Luật tổ chức Quốc hội năm 2001, *hai điều có ý nghĩa rất quan trọng và cơ bản trong hoạt động của Quốc hội*, nhưng nội hàm thảo luận ở đó là hiển nhiên.

#### IV. Nội dung thảo luận tại Quốc hội

1. Trước tiên đó là *các báo cáo của Chính phủ*, như báo cáo về kinh tế - xã hội tại kỳ họp cuối năm và báo cáo bổ sung tại kỳ họp đầu năm, các báo cáo về ngân sách nhà nước (tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm qua, dự toán ngân sách nhà nước và phương án phân bổ ngân sách trung ương cho năm tới, quyết toán ngân sách nhà nước năm trước nữa).

Đây là lúc để Quốc hội thảo luận về việc thực hiện Nghị quyết của Quốc hội năm trước về kế hoạch kinh tế xã hội, về ngân sách nhà nước, các chỉ tiêu cần đạt, về các cân đối vĩ mô của nền kinh tế, vấn đề an sinh xã hội và tình hình phân hóa giàu nghèo trong xã hội.

Tình hình bội chi ngân sách, nợ công của Chính phủ, cán cân kim ngạch xuất nhập khẩu, dự trữ ngoại tệ quốc gia, hiệu quả của đầu tư công, chỉ số ICOR<sup>5</sup> của toàn nền kinh tế, của từng khu vực của nền kinh tế, của các vùng kinh tế, ... cũng là những nội dung mà đại biểu Quốc hội cần thảo luận để có đánh giá chính xác.

Qua thảo luận các báo cáo này, Quốc hội làm rõ ra những mặt mạnh, yếu và nguyên nhân, qua đó mà đề xuất các biện pháp để cải tiến quản lý nhà nước, tăng hiệu quả đầu tư, chất lượng của tăng trưởng.

2. Quốc hội cũng thảo luận *các báo cáo chuyên đề* tại mỗi kỳ họp<sup>6</sup>.

Đây là lúc Quốc hội thảo luận về việc thực hiện luật, nghị quyết của Quốc hội, trong các lĩnh vực có liên quan đến các báo cáo chuyên đề, về việc triển khai các quy hoạch, kế hoạch; xem xét hoạt động của Chính phủ, của các bộ ngành trong việc thực hiện các chính sách có liên quan.

Các báo cáo của Chính phủ và các báo cáo chuyên đề có mối quan hệ giữa tổng thể và cụ thể. Lưu ý mối quan hệ này khi thảo luận hai loại báo cáo sẽ thấy rõ thêm những ưu và bất cập yếu kém trong tổ chức và vận hành của bộ máy nhà nước, hiểu rõ thêm về những nguyên nhân chủ quan đang cản trở, thậm chí vô hiệu hóa các chủ trương chính sách, đang gây ra lãng phí, thậm chí phung phí nguồn lực quốc gia, kìm hãm tốc độ phát triển và hạ thấp chất lượng phát triển. Nếu được điều hành tốt, thảo luận có thể dẫn đến những đề xuất biện pháp khắc phục.

3. Theo Chương trình xây dựng pháp luật cho cả nhiệm kỳ và chương trình hàng năm, Quốc hội có rất nhiều dự thảo luật để thảo luận, cho ý kiến lần đầu và thảo luận và thông qua trong lần xem xét thứ hai.

<sup>5</sup> ICOR (Incremental Capital Output Rate): tỷ lệ gia tăng vốn để được một đơn vị sản phẩm gia tăng. Chỉ số này thể hiện hiệu quả đầu tư.

<sup>6</sup> Ví dụ như cuối khóa XII, Quốc hội đã thảo luận báo cáo của Bộ Công an về phòng chống tội phạm, trật tự an toàn xã hội; báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường về kế hoạch sử dụng đất 5 năm giai đoạn 2011-2015 và quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2020; báo cáo của Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư về Chương trình mục tiêu quốc gia 5 năm 2011 - 2015; về chương trình sử dụng trái phiếu chính phủ 5 năm 2011-2015; báo cáo của Bộ Tài chính về một số giải pháp thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, ...

Một bất cập là ở ngay kỳ họp đầu tiên hoặc kỳ họp thứ hai của khóa mới, với hầu hết các đại biểu Quốc hội mới tiếp cận sinh hoạt nghị trường lần đầu, Quốc hội lại quyết định chương trình lập pháp cho cả khóa!

Quy trình được quy định như vậy (có nhất thiết phải như vậy không với thực tế của Quốc hội của ta), vấn đề là làm sao bảo đảm các dự thảo luật có đủ độ chín, các dự thảo nghị định ban hành kèm theo phải đầy đủ bảo đảm các văn bản đáp ứng tính *hợp hiến, thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành*, và sớm đi vào cuộc sống.

Không thể không băn khoăn khi phải bấm nút thông qua những điều khoản luật mà chưa thật sự yên tâm. Ray rút hơn nữa là khi một số luật ảnh hưởng đến nhiều thế hệ đã được thông qua trong khi chúng còn quá nhiều lỗ trống, hoặc được sao chép ít nhiều từ bên ngoài trong khi chưa rõ mọi góc ngách tiềm ẩn.

**4.** Hàng năm, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội tổ chức một số cuộc giám sát và các báo cáo được trình với Quốc hội hoặc với Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban.

Giám sát là một trong ba chức năng của Quốc hội. Giám sát sát sao vào chủ đề, không cân đối “*bao nhiêu ưu điểm thì bấy nhiêu yếu kém bất cập*”, thảo luận tốt, đi vào các nguyên nhân của thành tựu cũng như của yếu kém bất cập, không “*dĩ hòa vi quý*”, các báo cáo giám sát, và thảo luận, chất vấn sau đó sẽ góp phần không nhỏ trong việc nâng cao chất lượng của công tác quản lý nhà nước, kể cả và trước tiên trong lĩnh vực lập pháp.

**5.** Cuối nhiệm kỳ, Quốc hội thảo luận các báo cáo tổng kết nhiệm kỳ của Chủ tịch Nước, Thủ tướng Chính phủ, của Chủ tịch Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội, của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

Ý nghĩa của việc tổng kết quá rõ. Vấn đề là thảo luận để rút ra những bài học, kinh nghiệm gì để kiện toàn tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước pháp quyền mà Hiến pháp quy định rõ là “*của dân, do dân và vì dân*”.

Trong hoàn cảnh mà cứ mỗi khóa mới, hơn hai phân ba đại biểu trúng cử vào Quốc hội lần đầu tiên, những bài học, kinh nghiệm của các khóa trước phải đến được với đại biểu Quốc hội khóa mới. Đó cũng là một cách giảm bớt *lãng phí lao động quá khứ* của Quốc hội.

## **V. Để thảo luận tại Quốc hội có chất lượng và hiệu quả**

**1.** Trước tiên, đó là chất lượng của các báo cáo. Các báo cáo ngày càng được trình bày sáng sủa, trang trọng, có nhiều số liệu, có nhiều chú dẫn. Công nghệ thông tin đã góp phần không nhỏ trong tiến bộ này.

Điều quan trọng là sự thống nhất cần có trong mỗi báo cáo và giữa các báo cáo, nhất là về số liệu. Báo cáo cần nhận định khách quan các khó khăn và thuận lợi, phân tích các mặt được và bất cập yếu kém, và từ đó các nguyên nhân, nhất là những nguyên nhân chủ quan trong cơ chế chính sách, trong điều hành. Tránh sao chép báo cáo của các năm trước, hầu như chỉ sửa đổi số liệu và một số đoạn cho phù hợp với bối cảnh mới. Tránh đổ lỗi cho khách quan để giảm nhẹ phần khuyết điểm chủ quan.

Báo cáo của Chính phủ và các báo cáo chuyên đề phải thể hiện Chính phủ là một bộ máy có phân công phân nhiệm nhưng gắn kết trong nhiệm vụ, liên đới trong trách nhiệm, dưới sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

**2.** Theo quy trình hiện hành, các dự thảo luật sau khi đã được trình ra Quốc hội lần đầu để cho ý kiến, sau đó việc chỉnh sửa là công việc của Bộ và Ban soạn thảo, phối hợp với Ủy ban có liên quan của Quốc hội cho đến khi trình ra Ủy ban thường vụ Quốc hội cho ý kiến. Sau đó trình ra Quốc hội trong kỳ họp tiếp theo để thảo luận và thông qua.

Mặt được của quy trình này đã rõ, với hai điều kiện: (1) Bộ và Ban soạn thảo phải cố gắng đến mức cao nhất, không ỷ lại vào sự can dự của Quốc hội trong giai đoạn cuối của soạn thảo và nhất là khi thời điểm dự thảo luật được thông qua đã được thấy trước; (2) Phải có thời gian để Quốc hội thảo luận cặn kẽ dự thảo luật và xem xét các nghị định cần ban hành kèm theo. Nếu không, quy trình này sẽ vấp một nhược điểm: nó có thể “cho ra đời non” một số luật.

Bộ và Ban soạn thảo luật phải tiếp cận toàn cục mục đích yêu cầu của luật, tránh cục bộ dành phần dễ, phần lợi về mình. Khi Chính phủ trình một dự thảo luật, văn bản này phải có sự tham gia thực sự của các bộ khác có liên quan.

Mọi dự án công trình đều phải có đánh giá tác động môi trường. Luật tác động đến cả xã hội. Vì vậy mọi dự thảo luật phải có đánh giá tác động lên các mặt kinh tế, xã hội và môi trường.

**3.** Sự chuẩn bị để thảo luận của các đại biểu Quốc hội quyết định chất lượng của thảo luận<sup>7</sup>.

+ Nghiên cứu kỹ các báo cáo, và báo cáo thẩm tra của các cơ quan của Quốc hội, đặc biệt các phân tích, lập luận và thông tin trong các báo cáo, đối chiếu với các thông tin mà đại biểu Quốc hội có được;

+ Chọn nội dung để thảo luận. Nhớ đến nguyện vọng và gửi gắm của cử tri<sup>8</sup>. Chuẩn bị lý lẽ và lập luận để sẵn sàng thảo luận và tranh luận nếu cần thiết.

+ Đại biểu Quốc hội đôi khi phải vượt qua những áp lực có thể có để giữ vững ý kiến và chính kiến của mình vì lợi ích chung của đất nước.

Thảo luận tại nghị trường là một trường học sinh động, với nội dung bao quát và sát thực tế, bổ sung cho vốn sống của mỗi đại biểu Quốc hội vốn dĩ giới hạn trong một ngành, một giới, ... .

**4.** Quốc hội tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ; làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số. (Điều 4 của Luật tổ chức Quốc hội 2001).

Hiến pháp 1946, Điều 40 quy định: “Nghị viên không bị truy tố vì lời nói hay biểu quyết trong nghị viện”.

<sup>7</sup> Xem thêm báo cáo “Để làm tốt công tác chất vấn. Trao đổi của một cựu đại biểu Quốc hội” tại Hội nghị tập huấn “Kỹ năng chất vấn dành cho đại biểu Quốc hội” do Trung tâm bồi dưỡng đại biểu dân cử tổ chức tại Đồng Tháp, Bình Định và Hòa Bình, tháng 3.2012. Nội dung đã được đăng trên báo Đại biểu nhân dân, số 92, ra ngày 01.04.2012

<sup>8</sup> Trong khóa XII, khi bàn về dự án đường sắt cao tốc Bắc-Nam và những tiêu cực trong vụ Vinashin, có ý kiến cho rằng khi thảo luận, đại biểu Quốc hội đi quá xa so với chuyên môn của mình, và cần nhớ không để “ánh hưởng” không có lợi đến cử tri. Đây cũng là một nội dung cần xem xét.



Thảo luận là quyền và nhiệm vụ của đại biểu Quốc hội. Do vậy, tôn trọng quyền phát biểu ý kiến của ĐBQH, tôn trọng các quy định của pháp luật về thời gian và nội dung thảo luận, chất vấn của đại biểu Quốc hội, là một nguyên tắc.

Hơn thế, biết khơi dậy thảo luận để đi vào các góc ngách của các vấn đề, tìm ra nguyên nhân của những ưu điểm để phát huy, của những khuyết nhược điểm để có hướng khắc phục chỉ có lợi cho lập pháp, hành pháp và cho sự nghiệp chung.

Xin được lưu ý rằng ở rất nhiều nước, người đứng đầu nghị viện được gọi là *speaker* (người phát ngôn). Điều này có cái lý và ý nghĩa của nó.

**5.** Kết quả của thảo luận tùy thuộc vào các khâu trên đây. Là điểm gút lại của các phiên thảo luận, kết luận phải rõ ràng, kể cả nói rõ những nội dung chưa thể kết luận được.

Thảo luận đóng góp rất lớn đến chất lượng của các luật, nghị quyết của QH. Kết quả của thảo luận cũng có ảnh hưởng đến uy tín của Quốc hội và của các đại biểu Quốc hội đối với cử tri.

Tuy nhiên kết quả của thảo luận tại Quốc hội, cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, còn tùy thuộc vào các ý kiến có được lắng nghe, được tiếp thu và đưa vào công tác quản lý nhà nước *ra sao, tới mức độ nào*.

Thảo luận đã dẫn đến kết quả tích cực, rõ ràng. Ví dụ:

+ Nghị quyết việc giám sát việc xây dựng Nhà máy lọc dầu Dung Quất (2005)

+ Nghị quyết của QH về việc không thông qua chủ trương đầu tư xây dựng đường sắt cao tốc Bắc Nam; về việc xây dựng Luật Thủ đô, ...

Có nhiều ví dụ về các cuộc thảo luận khá sâu của Quốc hội, nhưng kết quả không được như mong đợi:

- về việc sử dụng ngân sách nhà nước trong xây dựng cơ bản (giám sát năm 2004);

- về việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo Luật Đất đai (giám sát năm 2006);

- về dự thảo Luật về phòng, chống tham nhũng (năm 2006);

- về việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại các tập đoàn, tổng công ty nhà nước (giám sát năm 2009).

...

## **VI. Thách thức đối với thảo luận tại nghị viện ngày nay**

(1) Những gì đã nói trên đây cho thấy lãnh địa còn rộng để làm tốt hơn nữa công tác thảo luận tại Quốc hội.

(2) Tuy nhiên làm tốt hơn chưa đủ. Công nghệ thông tin và tiến bộ khoa học và công nghệ ngày nay đặt ra nhiều vấn đề cần suy nghĩ về công tác thảo luận của Quốc hội.



Với tiến bộ về CNTT, thảo luận không còn bó hẹp giữa các cá nhân mà giữa các luồng ý kiến và lan ra rất nhanh. Nội dung thảo luận, tranh luận rộng và ý kiến đa diện hơn. Khả năng tìm và sưu tập thông tin cần cho thảo luận rộng mở cho những ai có điều kiện “nối mạng”.

Ở các nước, nội dung thảo luận tại Nghị viện, ý kiến của các nghị sĩ được cử tri và xã hội biết đến nhanh chóng. Mặt khác, những bức xúc trong xã hội, những vấn đề mà cử tri quan tâm cũng rất nhanh “đội” vào Nghị viện. Trong bối cảnh đó, một nghị sĩ không cập nhật thông tin, thậm chí có thông tin chậm hơn cử tri, nghị sĩ đó không thể tham gia thảo luận tốt ở nghị trường và mất uy tín trong mắt cử tri.

Việc đại biểu Quốc hội ở nước ta được trang bị máy tính là một việc làm đúng. Nhưng đó chỉ mới là điều kiện cần. Phương tiện còn phải được các đại biểu Quốc hội sử dụng phục vụ cho hoạt động nghị trường của mình.

(3) Hiện nay trên thế giới ở các nước đã phát triển, *nhịp sống* ngày càng nhanh, càng cuốn hút. Thời gian dành cho *suy nghĩ* ngày càng ít đi. Một hệ lụy là lối tư duy nhị nguyên phát triển. Trả lời một vấn đề được quy về một chuỗi “đúng hay sai”, “có hay không”, trả lời càng nhanh càng được điểm cao<sup>9</sup>.

Mức sống còn chi phối lối sống. Giữa cái “tôi” và “cộng đồng”, sự lựa chọn ngày càng thiên về cái tôi. “Sinh lợi trước hết và trên hết” và lối sống vị kỷ đang đảo lộn thang giá trị và phân hủy cấu trúc cổ truyền của xã hội các nước này.

Lý lẽ và lập luận khi thảo luận tại nghị viện xuất phát từ lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm và đảng phái hơn là lợi ích của xã hội, của đất nước. Cái lợi trước mắt, ngắn hạn thường át đi cái lợi ích lâu dài.

Trong khi đó những vấn đề toàn cầu lại rất phức tạp, đòi hỏi một tầm nhìn hệ thống, đặc biệt hiểu thấu các tác động (nhìn thấy còn chưa hết nói gì đến lường được hết), nhất là các tác động lên các nước đang phát triển, và yêu cầu một nỗ lực suy nghĩ sâu tương xứng.

Xã hội chúng ta, đặc biệt ở các đô thị và trong một lớp người, liệu có đi vào xu hướng như vậy hay không? và làm gì để phát huy các mặt tích cực của hội nhập đồng thời hạn chế tới mức thấp nhất các mặt tiêu cực để giảm thiểu xói mòn đạo đức và văn hóa dân tộc? là những câu hỏi đặt ra cho chúng ta và không chỉ cho chúng ta.

(4) Công tác thảo luận của Quốc hội và hoạt động nghị trường ngày nay đứng trước không ít thách thức, và do vậy càng có ý nghĩa quan trọng.

Tăng thêm chiều sâu trong thảo luận, mở rộng nhận thức về các vấn đề đặt ra trong bối cảnh hội nhập quốc tế, vừa hợp tác vừa cạnh tranh, vừa hội nhập sâu rộng vừa giữ vững bản sắc dân tộc và định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là luôn nhớ đến trách nhiệm đối với dân, là cần thiết để vượt qua thách thức.

Có như vậy thảo luận tại Quốc hội mới đưa tới những luật và nghị quyết của Quốc hội cần phải có để đưa đất nước đi tới trong bối cảnh mới.

Đó là vinh dự và trách nhiệm của đại biểu Quốc hội trong công tác thảo luận tại Quốc hội ngày nay./.

<sup>9</sup> Có ý kiến còn cho rằng đây là “kỹ năng”.